

Bản án số: 01 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 01 -2022

“V/v Ly hôn giữa bà T và ông L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1976.*

Địa chỉ: tổ 4, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn: Ông **Võ Hữu L**, sinh năm 1975.*

Địa chỉ: tổ 4, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà **Huỳnh Thị T** trình bày:* Bà và ông L tiến đến hôn nhân năm 1994 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã B. Hai người chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông L thường xuyên uống rượu sau đó kiếm chuyện chửi đánh bà làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc.

Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Hữu N, sinh ngày 02/10/1996, Võ Hữu L1 sinh ngày 04/3/1999 và Võ Hữu T1 sinh ngày 19/01/2010. Hiện con chung

Võ Hữu N và Võ Hữu L1 đã thành niên, có công việc ổn định. Riêng Võ Hữu T1 hiện do bà nuôi.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bà T xin được ly hôn với ông L. Con chung chưa thành niên Võ Hữu T1 bà yêu cầu nuôi, không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn ông Võ Hữu L dù được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông L, yêu cầu nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Bị đơn ông Võ Hữu L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà T và ông L tiến đến hôn nhân năm 1994 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn trễ hạn năm 2015. Tuy ông bà có thời gian khá dài chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do ông L thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyện đánh chửi bà làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chính quyền địa phương cũng xác nhận ông bà có mâu thuẫn. Đối với ông L trong quá trình giải quyết vụ án dù được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lời trình bày về việc bà T xin ly hôn chứng tỏ ông không còn thiết tha đoàn tụ cùng bà T. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho bà T được ly hôn với ông L là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Võ Hữu N, sinh ngày 02/10/1996, Võ Hữu L1 sinh ngày 04/3/1999 và Võ Hữu T1 sinh ngày 19/01/2010. Hiện con chung Võ Hữu N và Võ Hữu L1 đã thành niên, có công việc ổn định. Riêng Võ Hữu T1 hiện do bà T nuôi. Bà T yêu cầu được nuôi cháu T1. Cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống cùng bà. Xét thấy cháu T1 được bà T trực tiếp chăm sóc, cháu vẫn phát triển bình thường, bản thân cháu cũng có nguyện vọng sống cùng bà. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Võ Hữu T1 cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[2.5] nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Võ Hữu L.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Võ Hữu T1 sinh ngày 19/01/2010 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Ông Võ Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000724 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng ông L thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

